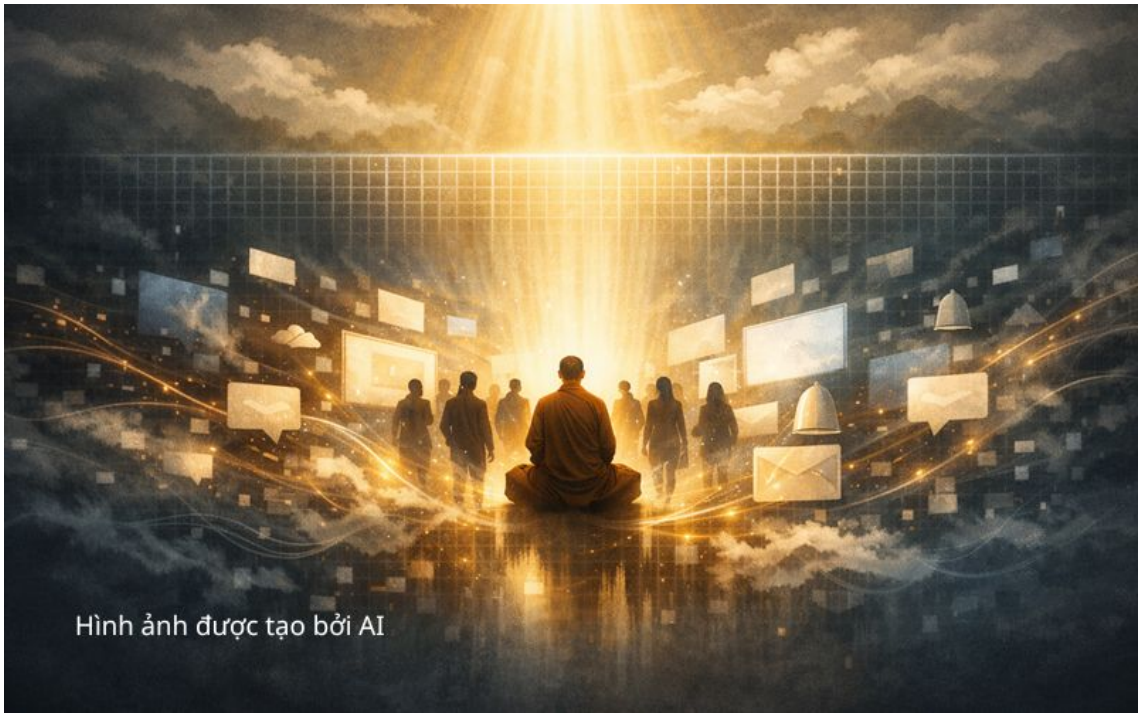
“Tà đạo số” và thị trường tâm linh biến tướng

ISSN: 2734-9195 11:13 20/04/2026

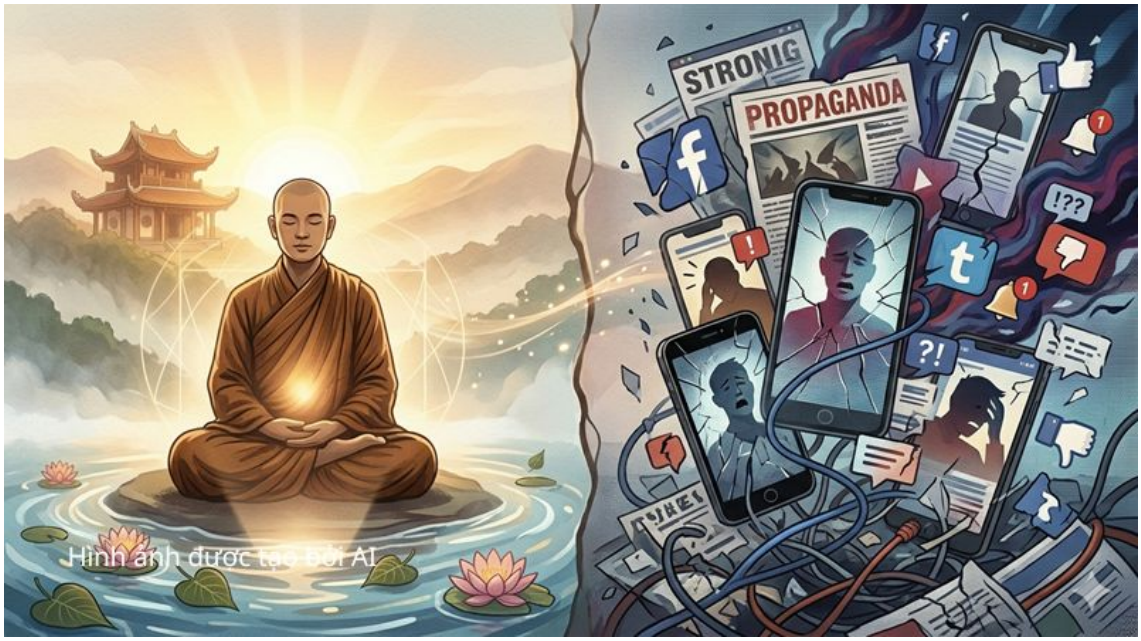
Quản lý chặt chẽ nhưng đúng pháp luật, đấu tranh kiên quyết nhưng có cơ sở khoa học đó là con đường duy nhất để giữ vững “chủ quyền tinh thần” trong kỷ nguyên số.



Không gian mạng đang mở ra một “không gian tôn giáo thứ hai” - nơi đức tin có thể lan tỏa nhanh hơn bao giờ hết. Nhưng cũng chính tại đó, một hiện tượng đáng lo ngại đang nổi lên: “tà đạo số”. Nó được kích hoạt như hoạt động tôn giáo kết hợp giữa tà đạo truyền thống và công nghệ số, với mức độ nguy hiểm chưa từng có.

Đây không chỉ là vấn đề tôn giáo, mà là vấn đề an ninh tư tưởng, văn hóa và trật tự xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Bức tranh tôn giáo lành mạnh và nghịch lý “tà đạo số”



Việt Nam là quốc gia có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo phong phú và ổn định. Hơn 27,7 triệu tín đồ, chiếm gần 28% dân số; 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo được công nhận; hàng chục nghìn cơ sở thờ tự hoạt động hợp pháp. Nnhững con số này là minh chứng rõ ràng cho việc quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được tôn trọng và bảo đảm thực chất.

Nhưng chính trong môi trường cởi mở ấy, một nghịch lý đang nổi lên là sự bùng phát của các hiện tượng “tà đạo”, “đạo lạ” trên không gian mạng.

Nếu trước đây, các hiện tượng lệch chuẩn tín ngưỡng tồn tại rải rác, dễ nhận diện trong đời sống thực, thì nay chúng đã “số hóa” với tốc độ chóng mặt. Chỉ cần một tài khoản mạng xã hội, vài video mang màu sắc huyền bí, pha trộn mê tín và giật gân, các đối tượng có thể tiếp cận hàng trăm nghìn người. Không gian mạng từ công cụ hỗ trợ sinh hoạt tôn giáo lành mạnh đang bị biến thành “mảnh đất màu mỡ” để gieo rắc niềm tin lệch lạc, bóp méo giáo lý và trục lợi tinh vi.

Từ “cúng online”, “giải hạn từ xa”, đến việc tự phong “giáo chủ”, xây dựng cộng đồng tín đồ ảo nhưng ảnh hưởng thật, tất cả cho thấy một thực tế đáng lo ngại là “tà đạo số” đang len lỏi vào đời sống xã hội với hình thức ngày càng tinh vi.

Nghịch lý nằm ở chỗ, càng bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng bao nhiêu, thì nếu thiếu cơ chế quản trị phù hợp trong môi trường số, chính sự cởi mở ấy lại có thể bị lợi dụng bấy nhiêu.

Cần khẳng định rõ, “tà đạo số” không đơn thuần là vấn đề tôn giáo. Đây là vấn đề của quản trị xã hội và an ninh văn hóa - tư tưởng trong kỷ nguyên số. Thực tế cho thấy, nhiều người dân đã trở thành “con mồi” của các hình thức mê tín

biến tướng, bị dẫn dắt bởi những lời hứa "chữa bệnh không cần thuốc", "giải nghiệp đổi đời", dẫn đến hệ lụy cả về tinh thần lẫn kinh tế.

Đáng chú ý, một số đối tượng còn lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để tập hợp lực lượng trên mạng xã hội, phát tán thông tin sai lệch, gây nhiễu loạn nhận thức. Khi đó, ranh giới giữa mê tín và vi phạm pháp luật trở nên rất mong manh.

Trong khi đó, khung pháp lý hiện hành vẫn còn khoảng trống. Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 chưa điều chỉnh trực tiếp hoạt động tôn giáo trên không gian mạng; các luật liên quan mới dừng ở mức khung. Điều này khiến không ít hoạt động tồn tại trong "vùng xám", khó kiểm soát.

Vì vậy, việc sửa đổi Luật tín ngưỡng, tôn giáo là yêu cầu cấp thiết. Việc đưa hoạt động tôn giáo trên không gian mạng vào phạm vi điều chỉnh không phải là "siết chặt", mà là để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng được thực thi đúng nghĩa, không bị lợi dụng. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định quyền này, nhưng đồng thời cũng đặt ra nguyên tắc: Không ai được lợi dụng để vi phạm pháp luật.

"Tà đạo số" không phải hiện tượng ngẫu nhiên, mà là hệ quả của khoảng trống quản trị. Nhận diện đúng, hành động kịp thời và quản trị chủ động chính là cách để hóa giải nghịch lý này, bảo vệ môi trường tín ngưỡng lành mạnh và giữ vững ổn định xã hội trong thời đại số.

"Tà đạo số": biến tướng nguy hiểm của thời đại số

Khác với các hình thức tà đạo truyền thống vốn tồn tại trong không gian vật lý, "tà đạo số" là sản phẩm lai ghép giữa mê tín dị đoan và công nghệ, mang những đặc điểm mới, tinh vi và nguy hiểm hơn nhiều lần.



Thứ nhất, lan truyền theo cấp số nhân và khó kiểm soát. Với sự hỗ trợ của các nền tảng như livestream, TikTok, YouTube, Telegram..., "tà đạo số" tận dụng tối đa thuật toán lan truyền, kỹ thuật seeding và tâm lý đám đông để khuếch đại ảnh hưởng. Chỉ trong vài giờ, một nội dung mang màu sắc mê tín có thể tiếp cận hàng triệu người, tạo ra "niềm tin tập thể" giả tạo - thứ mà tà đạo truyền thống phải mất nhiều năm mới gây dựng được.

Thứ hai, ngụy trang dưới lớp vỏ hiện đại, đánh lừa nhận thức. Nếu mê tín xưa gắn với bói toán, cúng bái thô sơ thì "tà đạo số" lại khoác lên mình những khái niệm nghe có vẻ khoa học như "năng lượng vũ trụ", "chữa lành không dùng thuốc", "khai mở tần số", "tu tập online", "phát triển bản thân bằng tâm linh". Đây thực chất là sự "khoa học hóa giả tạo" nhằm hợp thức hóa niềm tin phi lý, đánh trúng vào tầng lớp trẻ, người có học - những đối tượng tưởng chừng miễn nhiễm với mê tín nhưng lại dễ bị hấp dẫn bởi các khái niệm nửa khoa học, nửa huyền bí.

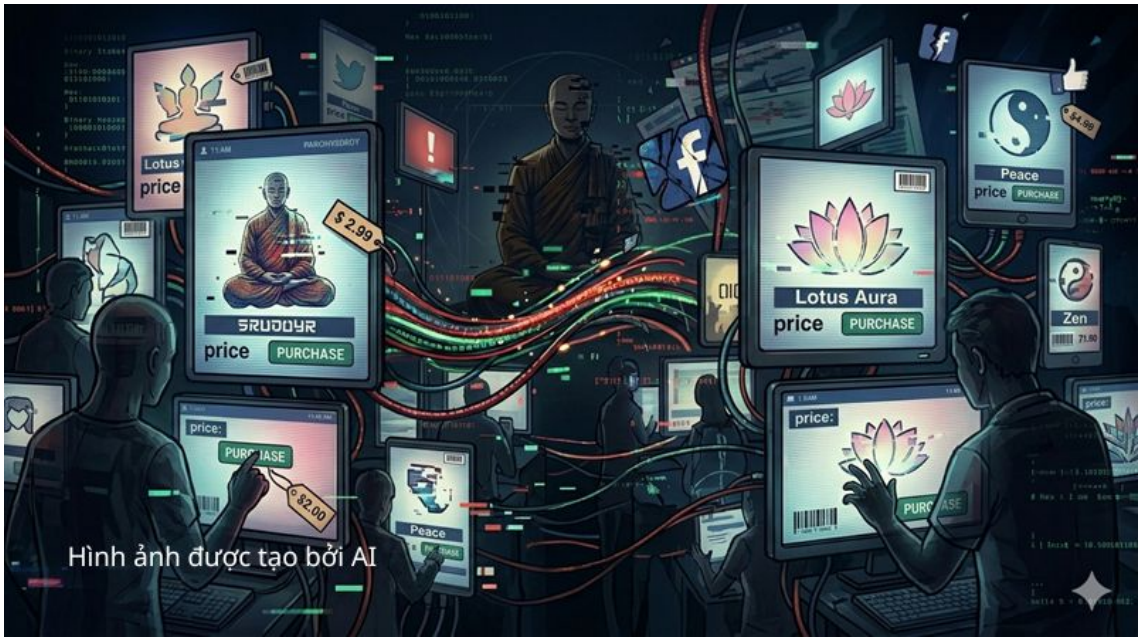
Thứ ba, tổ chức phi lãnh thổ, vận hành xuyên biên giới. "Tà đạo số" không cần chùa chiền, không cần địa điểm cố định, không pháp nhân rõ ràng; chúng tồn tại trong các nhóm kín, máy chủ đặt ở nước ngoài, sử dụng danh tính ảo để hoạt động. Điều này khiến việc phát hiện, thu thập chứng cứ và xử lý vi phạm trở nên đặc biệt khó khăn, nhất là khi ranh giới pháp lý giữa các quốc gia còn nhiều khoảng trống.

Thứ tư, bản chất là trục lợi và thao túng con người. Đằng sau lớp vỏ "tâm linh" hay "chữa lành" là những mô hình kiếm tiền tinh vi, như thu phí "khóa học", "truyền năng lượng", "công đức online", bán sản phẩm vô giá trị...

Không dừng lại ở việc trục lợi tài chính, nhiều nhóm còn thao túng tâm lý tín đồ, tạo sự lệ thuộc, thậm chí khiến người tham gia từ bỏ điều trị y tế, cắt đứt quan hệ xã hội, dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, tài sản và nhân phẩm.

Tổng thể, "tà đạo số" không chỉ là một hiện tượng lệch chuẩn về tín ngưỡng, mà còn là nguy cơ xã hội mới trong kỷ nguyên số - nơi công nghệ bị lợi dụng để nhân rộng mê tín, bóp méo nhận thức và xâm hại trực tiếp đến con người. Nếu không nhận diện đầy đủ và có giải pháp kịp thời, hệ lụy mà nó gây ra sẽ không dừng ở từng cá nhân, mà còn lan rộng tới trật tự xã hội và an ninh văn hóa trong không gian mạng.

"Tà đạo số" và thị trường tâm linh biến tướng



Thực tế những năm gần đây cho thấy sự xuất hiện và lan rộng của hàng loạt hiện tượng mang màu sắc "tà đạo" và biến thể tâm linh lệch chuẩn tại Việt Nam. Các nhóm như "Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ", "Thanh Hải vô thượng sư", "Bà cô Dợ", "Hà Mòn", "Tiên Rồng"... không còn hoạt động theo mô hình khép kín truyền thống, mà đã nhanh chóng "số hóa", tận dụng mạng xã hội để mở rộng ảnh hưởng với tốc độ đáng báo động.

Điểm chung dễ nhận thấy ở các hiện tượng này là không có hệ thống giáo lý, giáo luật chính thống, không được công nhận về mặt tổ chức tôn giáo; nội dung truyền bá mang tính chắp vá, xuyên tạc, thậm chí phản khoa học. Thay vì hướng con người tới các giá trị đạo đức, nhân văn, nhiều nhóm lại gieo rắc tâm lý sợ hãi, tận thế, nghiệp báo cực đoan... nhằm thao túng niềm tin và kiểm soát hành vi tín đồ.

Đáng lo ngại hơn, nhiều hoạt động đã vi phạm pháp luật, như lôi kéo người tham gia bằng thông tin sai lệch; ép buộc đóng góp tài chính; gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống gia đình, xã hội. Một số trường hợp còn núp bóng "tu hành", "chữa lành", "khai mở năng lượng" để trục lợi, tạo ra hệ sinh thái mê tín mới dưới vỏ bọc hiện đại.

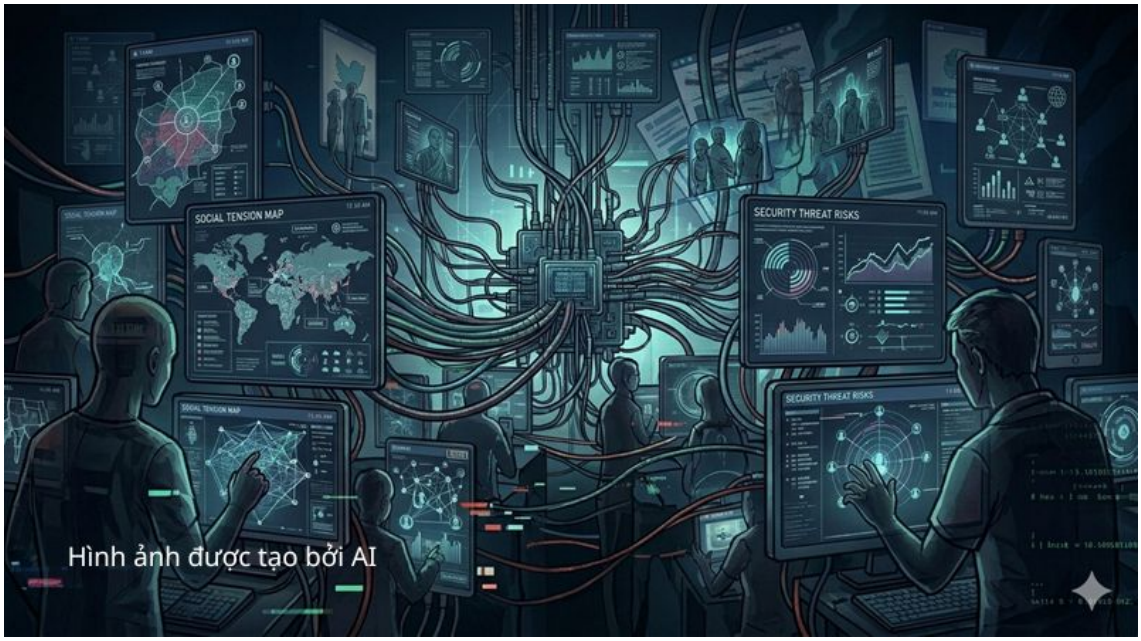
Trong bối cảnh đó, internet trở thành "đòn bẩy nguy hiểm" cho "tà đạo số". Các nền tảng như Facebook, YouTube, TikTok, Telegram... bị lợi dụng để phát tán nội dung với quy mô lớn. Chỉ cần một video livestream, một clip ngắn được "seeding" đúng cách, những thông điệp lệch lạc có thể tiếp cận hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người trong thời gian rất ngắn. Thuật toán đề xuất nội dung vô tình khuếch đại những gì gây tò mò, giật gân, và "tà đạo số" tận dụng triệt để cơ chế này.

Đặc biệt, sự bùng nổ của các hình thức như xem bói online, livestream “truyền năng lượng”, “dịch vụ tâm linh số” đang hình thành một thứ có thể gọi là “thị trường tâm linh” trên không gian mạng. Ở đó, niềm tin bị thương mại hóa, được định giá bằng lượt xem, lượt donate, gói “dịch vụ” từ vài chục nghìn đến hàng triệu đồng. Những “thầy”, “cô”, “người dẫn năng lượng” tự phong xuất hiện dày đặc, biến tâm linh thành một sản phẩm tiêu dùng, đánh vào sự bất an, lo lắng của con người trong xã hội hiện đại.

Nguy hiểm hơn, ranh giới giữa tín ngưỡng, tôn giáo chân chính với mê tín, tà đạo ngày càng bị làm mờ. Khi mọi thứ đều có thể “lên sóng”, “lên xu hướng”, thì cái giả dễ khoác áo cái thật; cái lệch chuẩn dễ ngụy trang thành “tri thức mới”, “năng lượng tích cực”. Nếu không có nhận thức tỉnh táo và cơ chế quản lý phù hợp, “tà đạo số” không chỉ dừng lại ở hiện tượng lệch lạc, mà có thể trở thành một nguy cơ xã hội thực sự, ảnh hưởng tới an ninh văn hóa, trật tự xã hội và nền tảng niềm tin của cộng đồng.

Những biểu hiện này cho thấy một thực tế rõ ràng, “tà đạo” trong thời đại số không còn là hiện tượng cục bộ, mà đã biến thành một hệ sinh thái có tổ chức, có công nghệ và có động cơ lợi nhuận. Và nếu không được nhận diện, đấu tranh kịp thời, cái giá phải trả sẽ không chỉ là tiền bạc, mà còn là sự xói mòn niềm tin và giá trị xã hội.

Không chỉ mê tín, mà còn là nguy cơ an ninh



Không chỉ dừng lại ở hiện tượng mê tín hay lệch lạc niềm tin, “tà đạo số” đang trở thành một vấn đề an ninh phi truyền thống đáng báo động. Bản chất nguy hiểm của nó không nằm ở những lời giảng giải hoang đường, mà ở khả năng len

lỏi vào tâm lý xã hội, thao túng nhận thức và từng bước làm xói mòn nền tảng ổn định của cộng đồng.

Trước hết, "tà đạo số" có nguy cơ phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc - một giá trị cốt lõi đã được hun đúc qua lịch sử. Bằng cách tạo ra các "niềm tin riêng biệt", tách tín đồ khỏi gia đình, cộng đồng và thậm chí là truyền thống văn hóa - tôn giáo chính thống, các nhóm này vô hình trung dựng lên những "ốc đảo tinh thần". Khi niềm tin bị cực đoan hóa, người tham gia dễ rơi vào trạng thái khép kín, bài xích các giá trị chung, từ đó làm rạn nứt sự gắn kết xã hội.

Nguy hiểm hơn, nhiều "tà đạo số" còn lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc chính sách tôn giáo của Nhà nước. Thông qua các video, livestream hay bài viết có chủ đích, họ bóp méo thông tin, thổi phồng các hạn chế cá biệt thành "đàn áp tôn giáo", từ đó kích động tâm lý bất mãn, nghi ngờ trong một bộ phận người dân, đặc biệt là những người thiếu thông tin hoặc dễ bị tác động bởi cảm xúc.

Không dừng ở đó, một số tổ chức còn đi xa hơn khi "chính trị hóa tôn giáo". Dưới vỏ bọc niềm tin tâm linh, họ lồng ghép các nội dung mang tính chống đối, kêu gọi tụ tập, gây rối hoặc lan truyền thông tin sai lệch nhằm làm suy giảm niềm tin vào thể chế. Khi những nội dung này được khuếch đại bởi thuật toán mạng xã hội, chúng có thể nhanh chóng biến thành các "điểm nóng" tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định an ninh, trật tự.

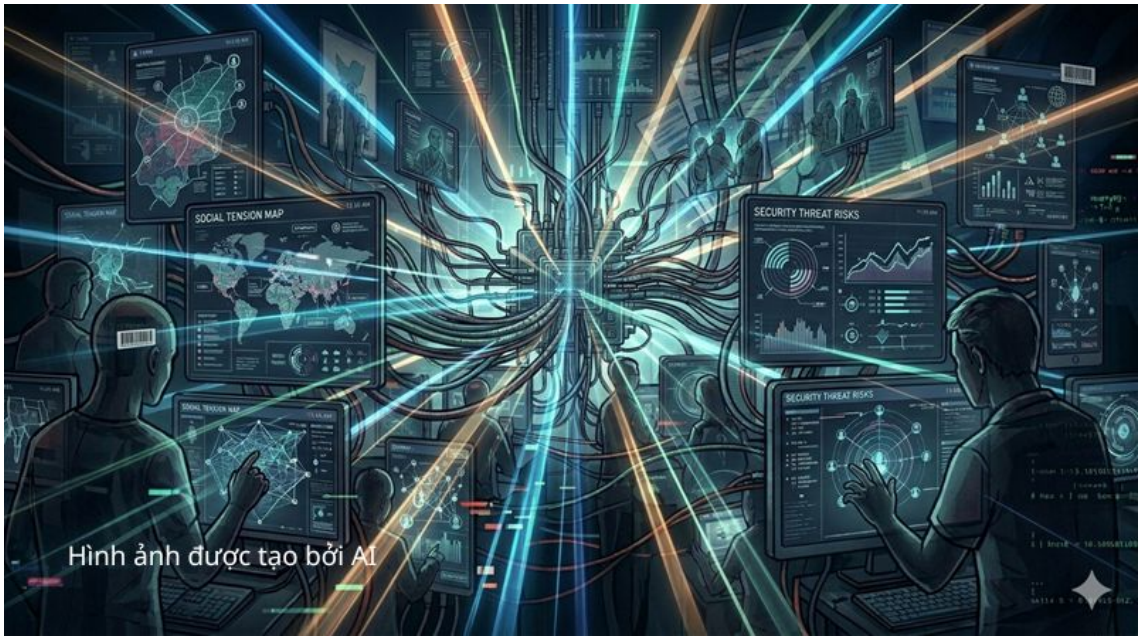
Thực tế cho thấy, không ít trường hợp đã lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để tập hợp lực lượng, hình thành các nhóm kín trên mạng, từng bước chuyển hóa từ sinh hoạt tín ngưỡng sang hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Đây chính là ranh giới mong manh nhưng cực kỳ nguy hiểm giữa "niềm tin cá nhân" và "hành vi gây hại cho xã hội".

Vì vậy, nhìn nhận "tà đạo số" chỉ như một biểu hiện mê tín là chưa đủ. Nó cần được đánh giá đúng mức như một thách thức an ninh trong thời đại số - nơi niềm tin có thể bị thao túng, thông tin có thể bị bóp méo, và những nguy cơ tưởng như vô hình lại có thể gây ra hệ lụy rất hữu hình đối với sự ổn định và phát triển của xã hội.

Góc nhìn từ Nghị quyết Đại hội XIII - XIV

Góc nhìn từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và định hướng tiếp nối tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy một điểm nhấn rất rõ, đó là: Bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc không còn là nhiệm vụ thuần túy trong không gian "đời thực", mà

đã mở rộng sang không gian số - nơi các nguy cơ mới, tinh vi và lan truyền nhanh hơn gấp nhiều lần.



Văn kiện Đại hội XIII đã đặt ra yêu cầu mang tính nguyên tắc: “Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Đây không chỉ là cảnh báo chính trị, mà còn là định hướng hành động trong bối cảnh xã hội số đang phát triển mạnh mẽ. Khi bước sang giai đoạn chuẩn bị cho Đại hội XIV, tinh thần này tiếp tục được nâng tầm với các yêu cầu cụ thể hơn, là hoàn thiện thể chế trong môi trường số, tăng cường quản lý xã hội số, và đặc biệt là chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Trong bối cảnh đó, hiện tượng “tà đạo số” nổi lên như một dạng thách thức an ninh phi truyền thống điển hình.

Khác với các hình thức tà đạo truyền thống vốn bị giới hạn bởi không gian địa lý và cộng đồng nhỏ, “tà đạo số” vận hành theo logic của thuật toán lan truyền nhanh, khuếch đại cảm xúc, tạo hiệu ứng đám đông và dễ dàng “ngụy trang” dưới vỏ bọc tâm linh, chữa lành, khai mở năng lượng hay thậm chí là phát triển bản thân. Chính đặc điểm này khiến nó không chỉ là vấn đề tín ngưỡng lệch lạc, mà trở thành công cụ tiềm tàng để thao túng nhận thức xã hội.

Nguy hiểm hơn, một số hiện tượng “tà đạo số” có dấu hiệu xuyên tạc chính sách tôn giáo của Nhà nước; gây chia rẽ giữa các cộng đồng tín ngưỡng hợp pháp; kích động tâm lý bất mãn, cực đoan; từng bước “chính trị hóa tôn giáo” dưới hình thức mới;...

Nếu đặt trong khung phân tích của Đại hội XIII - XIV, có thể thấy rõ, đây chính là những biểu hiện cụ thể của nguy cơ mà Đảng đã cảnh báo, là lợi dụng không

gian mạng để làm suy yếu nền tảng tư tưởng và khối đại đoàn kết dân tộc.

Vì vậy, cách tiếp cận đối với "tà đạo số" không thể dừng lại ở quản lý tôn giáo theo nghĩa truyền thống. Vấn đề cốt lõi nằm ở một cấp độ cao hơn, là quản trị không gian mạng gắn với bảo đảm an ninh tư tưởng.

Điều này đòi hỏi ba chuyển dịch quan trọng:

Thứ nhất, từ "quản lý" sang "quản trị chủ động": Không chỉ phản ứng khi có vi phạm, mà cần xây dựng hệ thống phát hiện sớm, đánh giá rủi ro và can thiệp kịp thời đối với các nội dung lệch chuẩn đang lan truyền trên nền tảng số.

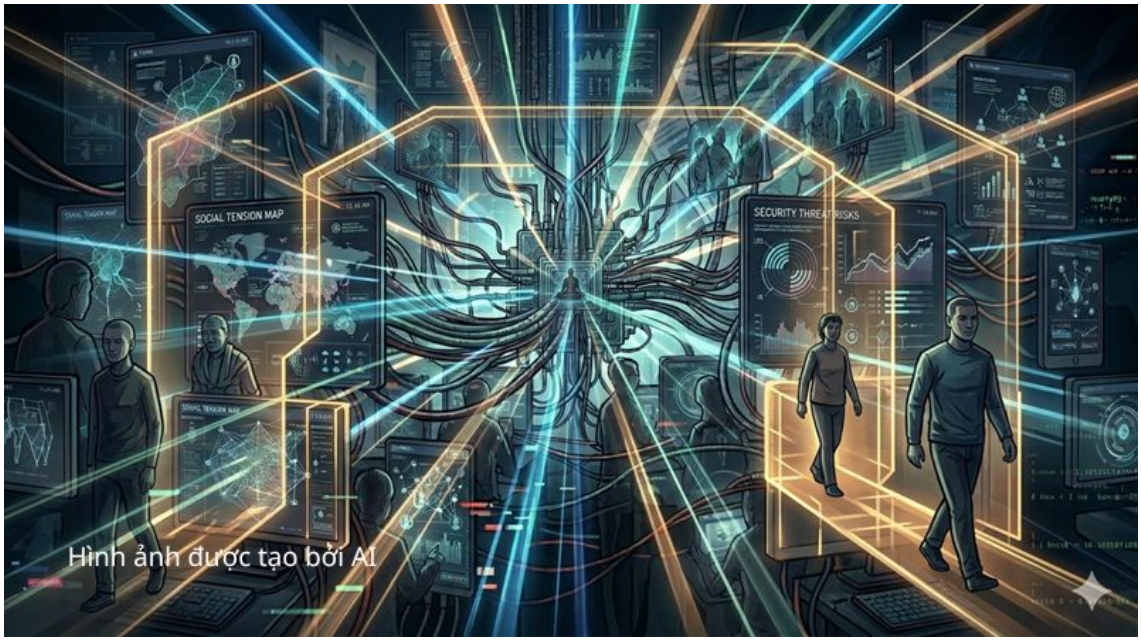
Thứ hai, từ "xử lý hiện tượng" sang "bảo vệ nền tảng": Cốt lõi không phải là dẹp bỏ từng nhóm nhỏ, mà là củng cố hệ giá trị, nâng cao "sức đề kháng" của xã hội trước các thông tin sai lệch, mê tín và cực đoan hóa.

Thứ ba, từ "đơn ngành" sang "liên ngành": "Tà đạo số" nằm ở giao điểm của tôn giáo - công nghệ - truyền thông - an ninh. Vì vậy, cần sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan quản lý tôn giáo, an ninh mạng, thông tin truyền thông và cả hệ thống giáo dục, truyền thông đại chúng.

Tóm lại, dưới ánh sáng của các Nghị quyết Đại hội XIII và định hướng Đại hội XIV, "tà đạo số" không chỉ là vấn đề lệch lạc niềm tin, mà là một phép thử đối với năng lực quản trị quốc gia trong thời đại số. Nếu không nhận diện đúng và hành động kịp thời, những "hạt giống lệch chuẩn" này hoàn toàn có thể phát triển thành các điểm nóng xã hội, thậm chí là nguy cơ bất ổn từ bên trong.

Ngược lại, nếu được xử lý bằng một tư duy quản trị hiện đại, chủ động và dựa trên nền tảng pháp lý vững chắc, đây cũng chính là cơ hội để Việt Nam khẳng định năng lực giữ vững ổn định tư tưởng - xã hội trong kỷ nguyên số hóa toàn diện.

Không thể "thả nổi" không gian tâm linh số



“Tà đạo số” là sản phẩm lai tạp nguy hiểm của mê tín + công nghệ + trục lợi + thao túng xã hội. Khi niềm tin bị số hóa và thuật toán bị lợi dụng, cái gọi là “tâm linh” không còn là nhu cầu tinh thần thuần túy, mà trở thành công cụ dẫn dắt đám đông, khai thác nỗi sợ và đánh vào sự thiếu hiểu biết. Nếu không được kiểm soát kịp thời, hệ lụy sẽ không dừng ở việc mất tiền hay lệch lạc nhận thức cá nhân, mà còn có thể dẫn tới rối loạn niềm tin xã hội, bào mòn chuẩn mực văn hóa và đe dọa nền tảng tư tưởng quốc gia.

Thực tiễn đặt ra yêu cầu cấp bách là, không thể để khoảng trống pháp lý tồn tại trong lĩnh vực tôn giáo trên không gian mạng. Cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp luật điều chỉnh “tôn giáo số”, siết chặt trách nhiệm của các nền tảng công nghệ trong kiểm duyệt nội dung, đồng thời tăng cường năng lực giám sát, phát hiện và xử lý các biểu hiện lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi. Song song với đó, phải xây dựng “miễn dịch xã hội” trước mê tín số - thông qua giáo dục, truyền thông và nâng cao dân trí số; không để người dân trở thành “con mồi” của những kịch bản thao túng tinh vi.

Quan trọng hơn, đây không chỉ là câu chuyện quản lý, mà còn là mặt trận tư tưởng. Phải chủ động nhận diện, phản bác, bóc trần bản chất phản khoa học, phản văn hóa của “tà đạo số”, không để chúng ngụy trang dưới lớp vỏ “tâm linh”, “chữa lành”, “khai mở năng lượng” để lan rộng trong cộng đồng.

Tinh thần Đại hội XIV đã đặt ra yêu cầu rõ ràng, không để không gian mạng trở thành “vùng trũng” của quản lý tôn giáo. Và càng không thể chấp nhận việc “tà đạo số” âm thầm phát triển, gặm nhấm niềm tin xã hội, làm suy yếu nền tảng văn hóa - tư tưởng từ bên trong.

Quản lý tà đạo không phải là thu hẹp tự do tôn giáo, mà chính là điều kiện để bảo vệ tự do tôn giáo chân chính, bảo vệ người dân và trật tự xã hội. Khi Nhà nước quản lý, xử lý các "tà đạo", thì đối tượng bị tác động không phải là quyền tự do tín ngưỡng, mà là các hành vi vi phạm pháp luật núp bóng tôn giáo.

Nói cách khác, tự do tôn giáo nghĩa là được tin, được theo, được thực hành tín ngưỡng hợp pháp.

Không có tự do tín ngưỡng để lừa đảo, mê hoặc, hay phá hoại xã hội dưới danh nghĩa tôn giáo. Đây là nguyên tắc phổ quát, không riêng Việt Nam, mà bất kỳ quốc gia nào cũng phân biệt rõ giữa niềm tin và hành vi lợi dụng niềm tin.

Quản lý chặt chẽ nhưng đúng pháp luật, đấu tranh kiên quyết nhưng có cơ sở khoa học đó là con đường duy nhất để giữ vững "chủ quyền tinh thần" trong kỷ nguyên số.

Tác giả: **Vững Nguyễn**